TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17/8/2018

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ-RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Quỳnh Nga**

2. Bà **Nguyễn Thị Thọ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nga** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Văn Sanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 10, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Chí Tâm, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 65, đường Nguyễn M, phường T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2018, bản tự khai ngày 12/4/2018 nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Chí T tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Long Toàn vào ngày 19/01/2015. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh T thường xuyên vắng nhà, không chăm lo cho gia đình, chị H đã

cùng gia đình khuyên can nhưng không được. Ngoài ra vợ chồng sống chung nhưng bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau, anh T thường chửi bới và đánh đập chị H. Vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2017 cho đến nay. Hiện nay chị H đã về nhà cha mẹ tại tỉnh Nghệ An để sinh sống. Nay chị H không còn tình cảm gì với anh T nên yêu cầu được ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Ý N, sinh ngày 04/8/2015. Hiện nay con chung đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H xác nhận vợ chồng không nợ ai.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 17/5/2018 bị đơn anh Nguyễn Chí T trình bày:

Về hôn nhân và con chung: Anh Nguyễn Chí T và chị Nguyễn Thị H sống chung với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn gia đình chủ yếu là do kinh tế gặp nhiều khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Cách đây khoảng hơn một năm chị H đã dọn và dẫn theo con chung Nguyễn Ý N, sinh ngày 04/8/2015 về nhà mẹ đẻ tại tỉnh Nghệ An để sinh sống. Nay anh T đồng ý ly hôn nhưng với điều kiện anh T phải được trực tiếp nuôi con chung. Trường hợp chị H dành quyền nuôi con thì anh T không đồng ý ly hôn và không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Anh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T xác nhận vợ chồng không nợ ai.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H cung cấp các tài liệu, chứng cứ: Bản Trích lục kết hôn (bản sao); giấy khai sinh của con (bản sao); Còn bị đơn anh Nguyễn Chí T không cung cấp chứng cứ gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng theo thẩm quyền, Thẩm phán đã tiến hành thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ, còn bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Chí T sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2017, anh T không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì để đoàn tụ gia đình. Do vậy chị H yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ cần chấp nhận. Về nuôi con chung cần giao con chung

Nguyễn Ý N, sinh ngày 04/8/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản các đương sự không yêu cầu giải quyết, vợ chồng xác nhận không nợ ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt vì điều kiện địa lý ở xa, đi lại khó khăn. Còn bị đơn anh Nguyễn Chí T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, xét xử vắng mặt chị H, anh T là phù hợp theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1 Về hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của chị H, anh T và bản trích lục kết hôn ngày 21/11/2017 của UBND phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu thể hiện: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Chí T có đăng ký kết hôn tại UBND phường Long Toàn vào ngày 19/01/2015, Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: chị H và anh T tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn: Chị H và anh T đều thừa nhận quá trình sống chung vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, kinh tế gia đình gặp khó khăn. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào cuối năm 2017 do vợ chồng mâu thuẫn nên chị H đã dọn về nhà mẹ đẻ tại tỉnh Nghệ An để sinh sống, cũng từ đó vợ chồng đã ly thân và cắt đứt quan hệ vợ chồng với nhau. Tuy nhiên anh T chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện phải được trực tiếp nuôi con chung, xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng là có thật, đã đến mức trầm trọng, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, bản thân anh T cũng đồng ý ly hôn; nếu tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T là có cứ.

2.2 Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Ý N, sinh ngày 04/8/2015, chị H và anh T đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con, xét thấy: Hiện nay con chung đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, sinh hoạt và học tập của con chung bình thường, còn anh T hiện nay không có nghề nghiệp ổn định, kể từ khi vợ chồng ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay anh T cũng không đến thăm con chung; để ổn định cuộc sống của con chung cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và có căn cứ. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời anh T không cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về chia tài sản: Chị H, anh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4 Về nợ chung: Chị H xác nhận vợ chồng không nợ ai.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải nộp tiền án phí hôn nhân và đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H về việc "Ly hôn , tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" với bị đơn anh Nguyễn Chí T.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Chí T.

2. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Ý N, sinh ngày 04/8/2015.

Giao 01 con chung tên là Nguyễn Ý N, sinh ngày 04/8/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị H và anh T đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

+ Về chia tài sản: Chị H, anh T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị H, anh T xác nhận vợ chồng không nợ ai.

+ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số

0001312 ngày 04/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bán án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Ria-Vũng Tàu
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- CCTHADS TP. Bà Rịa;
- UBND P. Long Toàn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Văn Cường